|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT KIM ĐỘNG  **TRƯỜNG THCS VĨNH XÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 17/KH-THCSVX | *Vĩnh Xá, ngày 25 tháng 10 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC 2022- 2023**

*Căn cứ Hướng dẫn số 331 /HD-PGDĐT-THCS ngày 30/8/2022 của Phòng GD&ĐT Kim Động về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2022-2023;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 về quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;*

*Căn cứ công văn số 1392* */B G D D T -G D T rH của Bộ GD&ĐT ngày 05/4/2017 V/v thực hiện một số quy định về đánh giá học sinh THCS mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017.*

*Căn cứ Kế hoạch năm học 2022 – 2023 của Trường THCS Vĩnh Xá*

Trường THCS Vĩnh Xá xây dựng kế hoạch kiểm tra giữa Học kì I như sau:

**I/ Nội dung và hình thức kiểm tra:**

* Theo chỉ đạo chuyên môn của Sở và thống nhất chuyên môn của các Tổ, Nhóm trưởng bộ môn.
* Nội dung từ tuần 1 đến hết tuần 8 theo kế hoạch giảng dạy.

**II/ Kế hoạch kiểm tra:**

***1) Các môn kiểm tra tập trung:***

– Toán (90’); Ngữ văn (90’); Tiếng Anh 8; 9 (45’); Tiếng Anh 6; 7 (60’)

- KHTN 6; 7; 8 (90’); Lý, Hóa, Sinh 9 (45’); LS-ĐL (90’); GDCD (45’); Công nghệ (45’)

*\* Các môn này được kiểm tra từ ngày 01/11/2022 đến hết ngày 03/11/2022*

***2) Các môn kiểm tra tại lớp:***

– Các môn còn lại *được kiểm tra từ ngày 31/10/2022 đến hết ngày 05/11/2022 với hình thức 02 đề A, B và  theo TKB  –*  *45 phút cho mỗi môn.*

**3)  *Cấu trúc đề kiểm tra:***

- Kết hợp cả hình thực trắc nghiệm và tự luận trong 01 đề kiểm tra.

Riêng môn Ngữ Văn có thể ra đề 100% tự luận

– Theo tài liệu tập huấn xây dựng ma trận, đặc tả và đề kiểm tra đánh giá định kỳ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

***4) Lịch kiểm tra:* *6, 7, 8, 9 và phân công giám thị trông thi.***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **SÁNG** | **Khối 9** | | | | **Khối 7** | | |
| **Môn** | **Thời lượng** | **Thời gian làm bài** | **1** | **2** | **3** | **4** | **1** | **2** | **3** |
| **Ngữ Văn** | 90 phút | 7h15 - 8h45 | Oanh | Lương | Hà | Nhung | Lới | Hoa | Khách |
| **Công nghệ** | 45 phút | 9h05 - 9h50 | Khách | Oanh | Lương | Hà | Nhung | Lới | Hoa |
| **Tiếng Anh** | 45 (60 phút) | 10h10 - 10h55 (11h10) | Hoa | Khách | Oanh | Lương | Hà | Nhung | Lới |
| **Toán** | 90 phút | 7h15 - 8h45 | Thế | Hà | Ngân | Hoa | Tuyết | N.Hương | Nhung |
| **LS-Đl** | 90 phút | 9h05 - 10h35 | Hà | Thế | Hoa | Ngân | N.Hương | Nhung | Tuyết |
| **GDCD** | 45 phút | 7h15 - 8h00 | Đ.Hương | Xuân | Thế | Lới | Ngân | Khách | Hà |
| **KHTN 7** | 90 phút | 8h15 - 9h45 |  |  |  |  | Xuân | Hà | Đ.Hương |
| **Hóa + Sinh 9** | 90 phút | 8h15 - 9h45 | Lới | Ngân | Khách | Thế |  |  |  |
| **Lý 9** | 45 phút | 10h - 10h45 | Thế | Lới | Đ.Hương | Hà |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **CHIỀU** | **Khối 8** | | | | **Khối 6** | | |
| **Môn** | **Thời lượng** | **Thời gian làm bài** | **1** | **2** | **3** | **4** | **1** | **2** | **3** |
| **Ngữ Văn** | 90 phút | 13h45-15h15 | Đ.Hương | Thế | Xuân | Ngân | Điệp | Oanh | Tuyết |
| **Công nghệ** | 45 phút | 15h30-16h15 | Tuyết | Oanh | Thế | Xuân | Ngân | Điệp | Đ.Hương |
| **Tiếng Anh** | 45 (60 phút) | 16h30-17h15 (17h30) | Thế | Tuyết | Đ.Hương | Oanh | Xuân | Ngân | Điệp |
| **Toán** | 90 phút | 13h45-15h15 | Lới | Điệp | Ngân | Hoa | N.Hương | Lương | Khách |
| **LS-Đl** | 90 phút | 15h30-17h | Khách | Lới | Điệp | Ngân | Hoa | N.Hương | Lương |
| **GDCD** | 45 phút | 13h45-14h30 | N.Hương | Xuân | Nhung | Tuyết | Lương | Điệp | Oanh |
| **KHTN 6, 8** | 90 phút | 14h45-16h15 | Lương | N.Hương | Oanh | Nhung | Tuyết | Lương | Xuân |

***5)* *Đề kiểm tra, nhận bài và trả bài kiểm tra:***

– Đề kiểm tra được GVBM bộ môn trực tiếp ra đề và nộp về hai tổ chuyên môn đánh giá. Tổ, Nhóm trưởng nộp đề với đầy đủ đáp án, ma trận, đặc tả về đ/c Phó Hiệu trưởng qua email trường c2vinhxakd.hungyen@moet.edu.vn

– *Đề kiểm tra phải ra theo đúng tiến độ giảng dạy, 7 điểm theo kiến thức cơ bản, 3 điểm còn lại được ra theo định hướng đánh giá phát triển năng lực học sinh có tích hợp lồng ghép kiến thức vận dụng thực tiễn.*

– Giáo viên bộ môn nhận bài kiểm tra sau buổi kiểm tra môn đó và thực hiện chấm bài, lên điểm chậm nhất 01 tuần sau kiểm tra. Bài kiểm tra sau chấm, GVBM lưu trữ (do nhà trường đang xây dựng, không có phòng để lưu bài kiểm tra tập trung tại trường)

**III/ Tổ chức thực hiện**

1. BGH xây dựng kế hoạch, duyệt đề thi, phân công coi thi, chấm thi và triển khai kế hoạch đến toàn thể CB, GV, NV

2. Thư kí hội đồng chuẩn bị các biên bản thi.

3. Tổ chuyên môn thống nhất nội dung, hình thức đề kiểm tra; xây dựng đáp án, thang điểm; Tổ chức ôn tập, hướng dẫn các làm bài kiểm tra cho HS

4. Bộ phận phục vụ: Kế toán xây dựng kinh phí tổ chức thi; Văn thư chuẩn bị đồ dùng văn phòng phẩm phục vụ thi; Nhân viên TBTN hỗ trợ thu phát đề thi và duy trì hiệu lệnh trống.

Trên đây là kế hoạch tổ chức thi giữa học kì I năm học 2022-2023 của trường THCS Vĩnh Xá, Đề nghị các tổ chuyên môn và các bộ phận có liên quan nghiêm túc thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  *– Phòng GDTrH;*  *– Các Tổ CM;*  *– Lưu văn thư.* | **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Đức Thiện** |